

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH
Số: 2966/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện
Chiến lược biển tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020

SỞ TƯ PHÁP TỈNH HÀ TĨNH
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1394/...
Ngày 16 tháng 11 năm 07

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ IV Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X ngày 09/02/2007 về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP ngày 30/5/2007 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị Quyết Hội nghị lần thứ IV;

Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh tại văn bản số 10KL/TU ngày 01/11/2007;

Xét đề nghị của các Sở, Ban, Ngành có liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Chiến lược biển tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện ven biển và thành phố Hà Tĩnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Ngành liên quan,
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Các đ/c trong Ban TV Tỉnh ủy;
- Đ/c Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, UBND các huyện ven biển và Thành phố Hà Tĩnh;
- Chánh, phó VP/UB;
- Các Tổ CV/UB;
- Lưu VT, NL2.



Lê Văn Chất

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 11 năm 2007

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Chiến lược biển tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2966/QĐ-UBND ngày 14/11/2007)

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ IV Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X ngày 09/02/2007 về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 và Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP ngày 30/5/2007 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị Quyết Hội nghị lần thứ IV;

Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh tại văn bản số 10KL/TU ngày 01/11/2007;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động về chiến lược biển tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

I. TIỀM NĂNG, LỢI THẾ VỀ BIỂN

Hà Tĩnh thuộc khu vực Bắc Trung Bộ có vị trí địa lý 17⁰54'00" đến 18⁰50'00" vĩ độ Bắc và 105⁰06'00" đến 106⁰31'00" kinh độ Đông, có diện tích đất tự nhiên 6.026 km² và 18.400 km² thêm lục địa, dân số 1,29 triệu người. Hà Tĩnh có vị trí địa lý khá thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ quốc phòng, an ninh: Phía bắc giáp thành phố Vinh- tỉnh Nghệ An; phía Nam giáp tỉnh Quảng Bình, ngăn cách bởi Đèo Ngang với nhiều di tích, thắng cảnh có khả năng phát triển du lịch, kinh tế biển; phía Tây giáp nước bạn Lào, có cửa khẩu quốc tế Cầu Treo là nơi giao lưu, trao đổi, trung chuyển hàng hoá giữa các nước trong khối hành lang kinh tế Đông Tây; Phía đông giáp Vịnh Bắc Bộ, có bờ biển dài, có các cửa biển và cảng biển nước sâu, với nhiều tiềm năng, lợi thế về tài nguyên biển:

+ Hà Tĩnh có bờ biển dài 137km, với 4 cửa sông chính gồm cửa Hội, cửa Sót, Cửa Nhượng, Cửa Khẩu với nhiều bãi triều. Các vùng đất ngập nước, các bãi triều, các dải cát ven biển là những vùng có thể quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản mặn, lợ với tổng diện tích trên 8.000 ha. Biển Hà Tĩnh có 267 loài cá, thuộc 97 họ, trong đó có 60 loài có giá trị kinh tế cao, có

27 loại tôm, là ngư trường lớn có thể phát triển khai thác, chế biến hải sản. Trong những năm qua, tốc độ tăng bình quân của ngành thủy sản đạt 11 đến 12%, giá trị sản xuất ngành thủy sản chiếm từ 10-12% GDP của tỉnh. Giá trị sản lượng thủy sản năm 2006 đạt 570 tỷ đồng, giá trị kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản đạt trên 21 triệu USD.

+ Tiềm năng về tài nguyên khoáng sản vùng biển Hà Tĩnh rất lớn, tuy nhiên hiện nay mới chỉ khảo sát, thăm dò: Mỏ sắt Thạch Khê với có trữ lượng khoảng 544 triệu tấn, có hàm lượng Fe 61,39 đến 62,38%; quặng Titan có trữ lượng trên 5,3 triệu tấn, thuộc loại quặng giàu, hàm lượng Ilmenite từ 63, 3 đến 147,4kg/m³, Zircon từ 3 - 5,2kg/m³. Từ năm 1999 đến nay đã khai thác khoáng sản ven biển, chủ yếu là sản phẩm từ Titan.

+ Khu kinh tế Vũng Áng có diện tích tự nhiên là 22.781 ha, có không gian kinh tế riêng biệt, được Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định 72/2006/QĐ-TTg ngày 03/4/2006, với mục tiêu chính là:

- Phát triển để trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực, với trọng tâm là: Phát triển các ngành công nghiệp luyện kim gắn với lợi thế về tài nguyên, nguồn nguyên liệu; các ngành công nghiệp gắn với khai thác cảng biển. Phát triển đồng bộ khu liên hợp cảng Vũng Áng - Sơn Dương bao gồm việc đầu tư và khai thác có hiệu quả khu liên hợp cảng, phát triển dịch vụ cảng và các dịch vụ vận tải biển để tạo thành một trong những cửa ngõ quan trọng ra biển của vùng Bắc Trung Bộ.

- Phát triển Khu kinh tế Vũng Áng cùng với các khu kinh tế khác của khu vực để tạo thành chuỗi các khu kinh tế có mối liên kết chặt chẽ với nhau và từng bước trở thành những hạt nhân tăng trưởng, trung tâm công nghiệp luyện kim - dịch vụ cảng biển - du lịch của khu vực Bắc Trung Bộ; là đầu mối giao lưu quốc tế quan trọng, góp phần mở rộng thị trường khu vực Bắc Trung Bộ và trở thành cầu nối với thị trường Lào và Đông Bắc Thái Lan.

+ Cụm cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương có khả năng tiếp nhận tàu từ 5 đến 20 vạn tấn và có 20 con sông lớn nhỏ với 4 cửa sông đổ ra biển nên có tiềm năng lớn để phát triển kinh tế hàng hải. Ngoài ra, Hà Tĩnh còn có các cảng biển gồm: Cảng thương mại Xuân Hải, Cảng cá Cửa Sót, cảng cá Cẩm Nhượng, cảng cá Xuân Hội, cảng cá Cửa Khẩu, trong đó cảng Xuân Hải hiện có 2 bến được thiết kế cho tàu trọng tải 1.000DWT.

+ Dọc bờ biển có nhiều bãi biển đẹp, có thể đầu tư xây dựng các khu du lịch, đô thị ven biển như Thiên Cẩm - huyện Cẩm Xuyên; Xuân Thành, Xuân Yên - huyện Nghi Xuân; Thạch Hải - Huyện Thạch Hà; Đèo Con, Kỳ Ninh - huyện Kỳ Anh; Thạch Bằng - huyện Lộc Hà.

+ Hà Tĩnh có nhiều tuyến đường giao thông quan trọng, rất thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển, gắn với hành lang kinh tế Đông Tây; các tuyến dọc: tuyến đường sắt Bắc - Nam, Quốc lộ 1 A, Đường Hồ Chí Minh; các tuyến ngang: Quốc lộ 8A qua cửa khẩu Cầu Treo, Quốc lộ 12 qua cửa khẩu Chalo sang Lào, Thái Lan và các nước trong khu vực.

+ Hà Tĩnh có 29 xã ven biển và 31 xã vùng phụ cận ven biển thuộc 5 huyện: Nghi Xuân, Lộc Hà, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh ngành nghề chủ yếu của nhân dân là sản xuất nông nghiệp, thủy sản và một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Hiện tại lực lượng lao động phổ thông vùng ven biển nói riêng và cả tỉnh nói chung chủ yếu đang thiếu việc làm, hàng năm phải xuất khẩu ra nước ngoài hoặc tìm kiếm việc làm ngoài tỉnh. Đây là một nguồn lực quan trọng, nếu được đào tạo, bố trí, sử dụng có hiệu quả thì sẽ đáp ứng tốt nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bên cạnh những tiềm năng, lợi thế về biển, Hà Tĩnh cũng đang chịu nhiều khó khăn, thách thức đó là: Điều kiện về khí hậu, thời tiết không thuận lợi, lại thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai; tài liệu điều tra cơ bản còn hạn chế; công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch chưa được quan tâm đúng mức; sở sở hạ tầng và đời sống nhân dân vùng ven biển còn hết sức khó khăn, tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao, mật độ dân trí còn thấp; việc huy động các nguồn vốn đầu tư để phát triển kinh tế biển còn khó khăn.

Mặc dù được đánh giá là tỉnh có tiềm năng, lợi thế lớn về phát triển kinh tế biển, nhưng thời gian qua kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng: tốc độ phát triển kinh tế - xã hội còn chậm; giá trị sản lượng công nghiệp - du lịch - dịch vụ còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong GDP; khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản còn bấp bênh, chưa tạo ra hàng hóa lớn cho xuất khẩu; ngư trường khai thác cạn kiệt, năng suất giảm cùng với tình trạng khai thác hủy diệt bằng mìn, kích điện làm suy giảm nguồn lợi; tiềm năng, lợi thế về biển chưa được khai thác, sử dụng đúng mức, đặc biệt là khai thác tài nguyên khoáng sản.

Việc xây dựng, triển khai tốt Chương trình hành động về thực hiện chiến lược biển đến năm 2020 có ý nghĩa quan trọng trong quá trình xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh Hà Tĩnh, nhất là đối với vùng biển, đặc biệt khi Việt Nam đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và là thành viên của Tổ chức thương mại quốc tế (WTO), nên chiến lược biển càng có ý nghĩa to lớn hơn.

II. MỤC TIÊU

+ Phân đầu đưa Hà Tĩnh trở thành một tỉnh mạnh về biển, trở thành một trong những trung tâm kinh tế khu vực Bắc Trung Bộ; kinh tế biển trở thành động lực thúc đẩy phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, củng cố quốc phòng, an ninh; gắn với bảo vệ và phát triển môi trường biển.

+ Khai thác lợi thế, tiềm năng về biển, đến năm 2020 các ngành kinh tế biển và ven biển gồm: Khai thác và chế biến tài nguyên khoáng sản; Kinh tế hàng hải và giao thông biển; Du lịch, đô thị ven biển; Khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản. Kinh tế biển sẽ đóng góp trên 55 % GDP của tỉnh, thu nhập bình quân đầu người vùng ven biển cao gấp 02 lần mức bình quân chung của cả tỉnh.

+ Giải quyết tốt các vấn đề về cơ sở hạ tầng, xã hội, xóa đói giảm nghèo, phòng, chống thiên tai cải thiện đời sống của nhân dân vùng ven biển.

+ Sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tận dụng tối đa lợi thế về biển để khuyến khích, thu hút và kêu gọi các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước cho mục tiêu phát triển kinh tế biển nhanh và bền vững.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Các lĩnh vực kinh tế ưu tiên phát triển

1.1. Công nghiệp, khai thác và chế biến tài nguyên khoáng sản

Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các dự án lớn về công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh, gồm:

+ Khai thác mỏ sắt Thạch Khê: Phân đầu đẩy nhanh tiến độ để khởi công khai thác mỏ sắt Thạch Khê vào đầu năm 2008 và đến năm 2009 khai thác được quặng.

+ Nhà máy liên hợp thép: Tạo điều kiện thuận lợi để khởi công xây dựng Nhà máy liên hợp thép tại Khu kinh tế Vũng Áng trong năm 2008.

+ Trung tâm nhiệt điện Vũng Áng: Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Nhà máy nhiệt điện 1, phân đầu đưa vào khai thác, sử dụng trong năm 2010; Khởi công xây dựng Nhà máy nhiệt điện 2 vào năm 2008 và Nhà máy nhiệt điện 3 vào năm 2010.

+ Xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp tại các huyện ven biển: Nghi Xuân, Lộc Hà, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh.

+ Khảo sát, đánh giá trữ lượng Ilemenite trong tỉnh (kể cả dưới biển) và ngoài tỉnh, để có kế hoạch khai thác, cân đối nguồn nguyên liệu cung cấp cho các dự án đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu các sản phẩm từ Ilemenite phục vụ xuất khẩu. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để khởi công xây dựng Nhà máy Pigment công suất 50.000 tấn/năm trong năm 2008.)

+ Đầu tư cho công tác nghiên cứu, thăm dò, khảo sát tài nguyên khoáng sản dưới biển, ven biển Hà Tĩnh để xây dựng kế hoạch, lộ trình khai thác, sử dụng một cách có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, gắn với bảo vệ môi trường.

+ Đầu tư, phát triển các ngành, nghề phụ trợ, hậu cần, dịch vụ biển. Phát triển các cơ sở công nghiệp chế biến xuất khẩu, hạn chế tối đa việc xuất khẩu sản phẩm thô.

1.2. Kinh tế hàng hải (vận tải biển, cảng biển, đóng và sửa chữa tàu thuyền) và giao thông ven biển

+ Cảng biển: Mở rộng và khai thác có hiệu quả cụm cảng Vũng Áng, Sơn Dương, đến năm 2020 có thể tiếp nhận tàu chuyên dụng có tải trọng trên 100.000 DWT, tàu dầu có tải trọng trên 200.000 DWT. Trước mắt cần đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa vào khai thác, sử dụng cảng Vũng Áng giai đoạn 2; năm 2008- 2010, xây dựng tiếp cảng Vũng Áng giai đoạn 3, 4 và cảng số 27, 28; khởi công xây dựng kè chắn sóng Sơn Dương trong năm 2009, tạo điều kiện để thu hút đầu tư vào cảng nước sâu Sơn Dương.

+ Đầu tư nâng cấp nhằm phát huy tốt hiệu quả các cảng cửa sông, cửa biển gồm: cảng Xuân Hải, cảng Xuân Hội, cảng Hộ Độ; và nâng cao hiệu quả sử dụng các cửa lạch: Cửa Sốt, Cửa Nhượng.

+ Vận tải biển gắn với vận tải đường sông: Xây dựng phát triển đội tàu trọng tải từ 5.000 đến 10.000 DWT để đảm nhận khối lượng vận tải nội địa và tham gia vận tải xuất khẩu đi các nước trong khu vực và trên thế giới. Trước mắt, cần đảm bảo khả năng vận chuyển hàng hóa cho các dự án như: Nhà máy nhiệt điện, Khai thác sắt, Nhà máy liên hợp thép, vận chuyển Ilemenite và vật liệu xây dựng ...

+ Đóng, sửa chữa tàu thuyền: Mở rộng và nâng cấp nhà máy đóng tàu thuyền Bến Thủy để có khả năng đóng mới tàu chở hàng loại 15.000DWT trở lên; xúc tiến xây dựng mới Nhà máy đóng tàu biển tại khu kinh tế Vũng Áng, với năng lực đóng mới tàu trên 20.000DWT và sửa chữa tàu đến 100.000DWT, kết hợp sản xuất vỏ Container.

+ Xây dựng tuyến đường bộ ven biển kết hợp phát triển kinh tế với bảo vệ quốc phòng, an ninh theo quy hoạch chung của Chính phủ. Ưu tiên xây dựng tuyến đường mở sắt Thạch Khê - Vũng Áng đạt tiêu chuẩn đường cấp III; đường nối QL 1A - mở sắt Thạch Khê tiêu chuẩn đường cấp III. Nâng cấp các tuyến đường bộ: Đoạn QL1A - cảng Vũng Áng đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp II; Đường nối từ xã Thạch Hải đến thành phố Hà Tĩnh đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp II; Đường 22/12 từ Nghi Xuân đến Hộ Độ, đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp III; Xây dựng đường nối từ đường 22/12 với đường 19/5; Nâng cấp tuyến đường Nghèn - Thịnh Lộc đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp III; Nâng cấp và kéo dài tỉnh lộ 9 đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp III đến trung tâm huyện Lộc Hà ...

+ Phát triển các tuyến vận tải đường sông, nhằm đáp ứng nhu cầu về vận tải hàng hóa nội địa.

+ Xây dựng đường sắt Thạch Khê - Vũng Áng, nối với tuyến đường sắt Bắc - Nam và đường sắt xuyên Á phục vụ khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản và vận chuyển hàng hóa. Xây dựng tuyến đường sắt chuyên dụng nối từ tuyến đường sắt quốc gia với Cảng Vũng Áng, Sơn Dương và cửa khẩu ChaLo.

+ Khảo sát, quy hoạch đầu tư xây dựng cảng hàng không vùng ven biển tại Hà Tĩnh, gắn với phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Đến năm 2020, hoàn chỉnh hệ thống cảng biển và hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt dọc, ven biển nối với đường giao thông Quốc gia.

1.3. Kinh tế thủy sản

+ Khai thác

Nghiên cứu để tổ chức, sắp xếp lại nghề khai thác thủy sản theo hướng hiện đại, có hiệu quả kinh tế cao, trong đó cần chú trọng: Khai thác vùng đánh cá chung Vịnh Bắc Bộ; tìm kiếm, mở rộng ngư trường, đổi mới phương tiện, kỹ thuật đánh bắt tiên tiến; khuyến khích các thành phần kinh tế tổ chức đánh bắt hải sản xa bờ theo mô hình hợp tác xã, đội tàu đủ mạnh về đánh bắt và bảo vệ an ninh trên biển; tổ chức các hình thức liên doanh, liên kết trong khai thác - chế biến và tiêu thụ sản phẩm ... phấn đấu đến năm 2015 sản lượng khai thác đạt 70.000 tấn và 100.000 tấn năm 2020. Kết hợp khai thác với bảo vệ môi trường và quốc phòng, an ninh vùng biển; tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hậu cần dịch vụ gắn với khai thác; chế biến xuất khẩu tại các cửa biển: cửa Hội, cửa Sót, Cửa Nhượng, cửa Khẩu thành các khu trọng điểm kinh tế về khai thác thủy sản.

+ Nuôi trồng thủy sản

- Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững nuôi trồng thủy sản mặn, lợi trên địa bàn tỉnh với các đối tượng nuôi có hiệu quả, có giá trị kinh tế cao, chú trọng nguyên liệu cho xuất khẩu. rà soát điều chỉnh quy hoạch nuôi trồng thủy sản mặn, lợi tỉnh đến năm 2020, chú trọng xây dựng các vùng nuôi tập trung thuộc các huyện: Nghi Xuân, Lộc Hà, Thạch Hà, Cẩm Xuyên và Kỳ Anh gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cơ sở hạ tầng và đặc biệt là hệ thống thủy lợi.

- Xây dựng hệ thống sản xuất và thực nghiệm giống thủy sản của tỉnh theo chương trình giống của Trung ương; kết hợp đồng bộ các hình thức áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ và các dịch vụ kỹ thuật, hậu cần hỗ trợ nghề nuôi trồng thủy sản;

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các vùng nuôi trồng thủy sản, nhất là các vùng nuôi tôm xuất khẩu và sản xuất tôm giống; huy động, bố trí hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực; chuyển đổi diện tích đất nông nghiệp hiệu quả kinh tế thấp (đất trồng lúa 1 vụ, đất phèn, đất nhiễm mặn..) sang phát triển nuôi trồng thủy sản.

- Phân đầu đến năm 2015, diện tích nuôi trồng thủy sản mặn, lợi đạt 8.000 ha, trong đó diện tích nuôi thâm canh đạt 50% và đến năm 2020 là 80%; sản lượng NTTS đạt 17.000 tấn năm 2015 và năm 2020 đạt 25.000 tấn. Sản xuất, cung ứng giống cho nuôi trồng thủy sản đạt 40% trong năm 2010 và 100% vào năm 2015.

+ Chế biến xuất khẩu thủy sản

- Củng cố, nâng cao trình độ và năng lực chế biến hải sản, đa dạng hóa sản phẩm chế biến trên cơ sở mở rộng, nâng cấp và xây dựng mới các nhà máy chế biến thủy sản; khuyến khích đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến đạt yêu cầu về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước (đặc biệt là thị trường Mỹ, EU, Nhật, Hàn Quốc); duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu hàng thủy sản; tiếp tục phát triển các làng nghề chế biến thủy sản truyền thống như: chế biến nước mắm, ruốc và sản phẩm hàng thủy sản khô.

- Phân đầu vào năm 2020 toàn tỉnh đạt sản lượng chế biến thủy sản xuất khẩu 15.000 tấn, trong đó hàng đông lạnh 9.200 tấn, hàng khô 3.800 tấn và sản phẩm khác xuất khẩu 2.000 tấn với tổng giá trị hàng thủy sản xuất khẩu đạt trên 120 triệu USD với những mặt hàng chủ lực từ mực, tôm, nhuyễn thể và các loài cá có giá trị kinh tế, xuất khẩu cao.

+ Cơ sở hạ tầng, dịch vụ nghề cá

- Hoàn thiện và phát huy hiệu quả các cảng cá Thạch Kim, Xuân Hội; Tăng cường thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng các khu dịch vụ nghề cá và xây dựng một số bến cá, chợ cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền tại các vùng cửa sông: Cửa Nhượng, Cửa Sốt, Cửa Khẩu, Cửa Hội, cảng Hộ Độ theo quy hoạch được duyệt.

- Triển khai các dự án khai thông, nạo vét các luồng, lạch, cửa sông để đáp ứng nhu cầu cho tàu thuyền đi lại và đảm bảo khả năng tiêu, thoát lũ.

- Đầu tư xây dựng Trung tâm sửa chữa máy thủy và dịch vụ nghề cá để đáp ứng về nhu cầu sửa chữa, sắm mới máy thủy, ngư cụ cùng với các trang thiết bị, đầu tư hệ thống kho lạnh bảo quản sản phẩm, các khu vực tiếp nhận và sơ chế sản phẩm đáp ứng nhu cầu hoạt động của nghề cá nhân dân.

+ Bảo vệ nguồn lợi thủy sản

Triển khai tốt các biện pháp bảo vệ nguồn lợi, tái tạo các loài đặc sản; ngăn chặn các hình thức khai thác có tính huỷ diệt; tăng cường quản lý nhà nước về các ngư trường khai thác hải sản để đảm bảo việc duy trì, tái tạo các loài đặc sản có giá trị kinh tế cao.

1.4. Du lịch và dịch vụ ven biển

+ Rà soát, xây dựng quy hoạch phát triển du lịch đến năm 2020, trong đó cần gắn việc quy hoạch xây dựng tuyến đường bộ cao tốc ven biển, phát triển các khu đô thị ven biển, Khu kinh tế Vũng Áng... với đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng các khu du lịch biển hiện có như: Xuân Thành, Thạch Bằng, Thiên Cầm, Kỳ Ninh, Đèo Con,... theo quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đến năm 2020, gắn với đầu tư nâng cấp các khu di tích lịch sử, văn hóa - du lịch tâm linh như: Nguyễn Du, Chân Tiên, chùa Hương Tích, đền Lê Khôi, đền Nguyễn Thị Bích Châu, chùa Yên Lạc, Hoành Sơn Quan ... để trở thành các điểm du lịch quan trọng trong tuyến du lịch ven biển Bắc Trung Bộ.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện đề án mở rộng khu du lịch Thiên Cầm với diện tích 1.000 ha để trở thành khu du lịch cấp Quốc gia vào năm 2015. Mở rộng và đầu tư nâng cấp các khu du lịch để đáp ứng và phục vụ yêu cầu ngày càng cao của khách du lịch.

+ Quy hoạch, xây dựng các trung tâm thương mại, khách sạn, khu vui chơi giải trí cao cấp nhằm thu hút và đáp ứng được yêu cầu của khách du lịch trong và ngoài nước; gắn liền hoạt động thương mại ven biển với hoạt động du lịch để phục vụ nhu cầu tham quan và mua sắm của du khách, tập trung ở các huyện: Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Lộc Hà, Nghi Xuân.

+ Đầu tư nâng cấp các chợ huyện ven biển, trong đó cần chú trọng quy hoạch xây dựng 03 chợ bán buôn và bán lẻ hàng thủy sản tại huyện Kỳ Anh,

thành phố Hà Tĩnh, huyện Nghi Xuân để phục vụ cho Khu kinh tế Vũng Áng, thành phố Hà Tĩnh và thành phố Vinh.

2. Xây dựng kết cấu hạ tầng và xây dựng nông thôn mới vùng ven biển

+ Hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ các dự án khai thác, chế biến khoáng sản, gồm: Điện, nước, giao thông, bệnh viện, trường học, nhà ở, xử lý nước thải, bưu chính viễn thông ... Đến năm 2020, hoàn chỉnh toàn bộ hệ thống cơ sở hạ tầng cho các dự án trọng điểm, các khu kinh tế.

+ Tổ chức đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu kinh tế Vũng Áng theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 20/8/2007.

+ Tập trung tổ chức thực hiện các dự án bồi thường, hỗ trợ, di dân tái định cư để thực hiện hiện dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê và Khu kinh tế Vũng Áng. Xây dựng khu tái định cư mỏ sắt Thạch Khê, Khu kinh tế Vũng Áng bảo đảm yêu cầu sản xuất, sinh hoạt, dịch vụ cho nhân dân.

+ Quy hoạch, bố trí lại khu dân cư ven biển nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an toàn phòng, tránh thiên tai, tiết kiệm đất đai và xây dựng nông thôn mới, văn minh, hiện đại theo hướng đô thị hóa cư dân ven biển, sớm hình thành các khu đô thị ven biển.

+ Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng nhằm cải thiện điều kiện vật chất và tinh thần cho nhân dân các vùng biển và ven biển, đặc biệt là: Đường giao thông, cơ sở y tế, giáo dục, nước sạch, điện sinh hoạt, khu vui chơi giải trí, hệ thống thủy lợi phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển.

+ Phát triển các ngành nghề nông thôn phù hợp với đặc điểm của từng địa phương; chú trọng phát triển hàng thủ công, mỹ nghệ, chế biến để giải quyết việc làm tại chỗ, tăng thu nhập, góp phần ổn định chính trị, xây dựng nông thôn mới với mục tiêu phát triển nhanh và bền vững vùng ven biển.

Ổn định diện tích sản xuất muối hiện có (400ha), tiếp tục đầu tư nâng cao năng suất, chất lượng các vùng sản xuất muối phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong, ngoài tỉnh và xuất khẩu nhằm tạo thu nhập ổn định và cải thiện đời sống diêm dân theo hướng công nghiệp hóa. Kết hợp phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm ven biển để sử dụng sản phẩm phụ, sản phẩm có giá trị thấp cho chăn nuôi.

+ Đẩy mạnh công tác đào tạo, bố trí, sử dụng nguồn nhân lực. Tổ chức tốt công tác giáo dục - truyền thông, vận động nhân dân thực hiện kế hoạch hoá gia đình, giảm tỉ lệ sinh; phổ cập giáo dục theo đúng độ tuổi, tự nguyện

làm sạch môi trường, chủ động ngăn ngừa, đề phòng bệnh tật, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, giải quyết tốt các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan. Duy trì và phát huy những tập quán tốt, lối sống văn hoá đặc thù lành mạnh mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc của cư dân vùng biển.

3. Đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại

+ Quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình trong khu vực phòng thủ tuyến biển, các cửa sông, cửa lạch, đặc biệt là trên đảo Sơn Dương, đảo Hòn Bóc. Xây dựng lực lượng quân sự, biên phòng, công an vững mạnh, chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với các hoạt động xâm phạm chủ quyền vùng biển, xâm nhập phá hoại và các loại tội phạm hình sự xảy ra trên biển, ven biển. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn an ninh nhân dân; tổ chức phát triển các đội tự vệ trên các tàu thuyền khai thác trên biển.

+ Gắn khai thác, phát triển các ngành, nghề trên biển, ven biển với bảo vệ quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, ngăn ngừa đập tan mọi âm mưu thủ đoạn “diễn biến hoà bình”, giữ vững an ninh, ổn định chính trị tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế kết hợp giữ vững quốc phòng, an ninh vùng biển của Tổ quốc.

+ Thực hiện tốt các Chương trình hợp tác quốc tế về biển, Hiệp định phân định vịnh Bắc Bộ, Hiệp định hợp tác nghề cá Việt Nam- Trung Quốc ...

4. Đối với nhiệm vụ bảo vệ môi trường biển và ven biển

+ Hạn chế và ngăn chặn ô nhiễm, suy thoái môi trường biển; bảo vệ và phát triển bền vững các hệ sinh thái biển và ven biển, ven sông (rừng chắn cát, rừng ngập mặn, chống xói lở ven sông, ven biển, nạn nổ mìn trên biển...) để phát triển kinh tế xã hội.

+ Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, khảo sát, điều tra cơ bản về tài nguyên biển, môi trường biển, ven biển Hà Tĩnh và động đất, sóng thần, biến đổi khí hậu để có kế hoạch khai thác, sử dụng có hiệu quả và phòng, tránh.

+ Xây dựng đề án bảo vệ và phát triển môi trường biển, ven biển khi triển khai các dự án trong điểm trên địa bàn tỉnh.

5. Đối với nhiệm vụ phòng, chống thiên tai

+ Lập, triển khai dự án giảm nhẹ thiên tai vùng biển. Quy hoạch sắp xếp, bố trí lại khu dân cư ven biển bảo đảm khả năng phòng, tránh thiên tai.

+ Xây dựng và củng cố hệ thống đê biển, đê cửa biển, đặc biệt tại các vùng có nguy cơ sạt lở, thường bị thiên tai, các vùng đồng bằng ven biển; Xây dựng hoàn chỉnh các khu tránh, trú bão cho tàu thuyền ở 04 cửa biển;

xây dựng và hiện đại hóa hệ thống quan trắc và phân tích môi trường biển, hệ thống thông tin quan sát, cảnh báo thiên tai trên biển và từ đất liền ra biển. Đến năm 2015 cơ bản hoàn thành các công trình trên.

+ Xây dựng phương án tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên biển thiết thực, có hiệu quả, trong đó cần chú trọng phối hợp với các cơ quan liên quan giúp đỡ khi có tình huống xảy ra nhằm bảo đảm an toàn cho dân cư và các thành phần kinh tế hoạt động trên biển, đảo và ven biển. Phối hợp tốt với các địa phương trong lĩnh vực tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên biển; trang bị phương tiện để ứng cứu có hiệu quả đối với những vùng lũ, lụt và thiên tai.

6. Quản lý Nhà nước đối với các vấn đề liên quan đến biển:

+ Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch ngành, vùng phù hợp với chiến lược biển của tỉnh đến năm 2020 và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020.

+ Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực liên quan đến chiến lược biển; tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị lần thứ IV Ban chấp hành TW Đảng khóa X và Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP ngày 30/5/2007 của Chính phủ.

+ Ban hành các quy định, quy chế quản lý, công khai quy hoạch về: khai thác, chế biến khoáng sản; khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản; các khu kinh tế, khu du lịch, đô thị ... để các tổ chức, nhân dân biết, thực hiện.

+ Ban hành các chính sách khuyến khích phát triển bảo đảm cho sự phát triển nhanh, bền vững các lĩnh vực liên quan đến biển, gồm: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; thương mại - du lịch biển; khai thác - nuôi trồng - chế biến thủy sản; kinh tế hàng hải, Khu kinh tế Vũng Áng ... và bố trí nguồn vốn đầu tư trong kế hoạch hàng năm để tổ chức thực hiện.

+ Hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất phục công tác tài nguyên biển; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý biển và đới bờ; ban hành quy chế quản lý tài nguyên biển, bảo vệ môi trường biển.

+ Xây dựng, ban hành các chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để triển khai xây dựng các dự án trọng điểm triển khai trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì thực hiện Chương trình hành động này. Để triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động của tỉnh về Chiến lược biển đến năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

+ Rà soát bổ sung quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, gắn với chiến lược biển.

+ Xây dựng kế hoạch tổng hợp đầu tư hàng năm thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh (trong đó có kinh tế biển). Xây dựng đề án về các chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư cho các dự án phát triển chiến lược biển đến năm 2020.

+ Xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện Chương trình trình hành động của tỉnh về thực hiện chiến lược biển đến năm 2020, theo từng giai đoạn cụ thể (đến năm 2010, 2015 và 2020), trình UBND tỉnh ban hành.

+ Xây dựng danh mục dự án đầu tư theo thứ tự ưu tiên về phát triển chiến lược biển đến năm 2020, báo cáo UBND tỉnh trong quý IV /2007 để xem xét, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, Ngành Trung ương có liên quan.

+ Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện, tổng hợp báo cáo và đề xuất giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình hành động này.

2. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

+ Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển kinh tế hàng hải và giao thông ven biển.

+ Làm việc với Bộ Giao thông Vận tải để quy hoạch, xây dựng tuyến đường cao tốc ven biển.

+ Xây dựng danh mục các dự án đầu tư của ngành về giao thông, kinh tế hàng hải đến năm 2020, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quý IV /2007.

3. Sở Thủy sản chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

+ Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển khai thác, nuôi trồng, chế biến và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hoàn chỉnh hệ thống các khu neo đậu tàu, thuyền tránh trú bão, các cảng cá và các khu dịch vụ hậu cần nghề cá.

+ Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố liên quan để rà soát quy hoạch sử dụng đất phục vụ cho mục tiêu chuyển dịch cơ cấu sản xuất; quy hoạch xây dựng các dự án, công trình phục vụ ngành thủy sản, đặc biệt là nuôi trồng.

+ Xây dựng danh mục các dự án đầu tư của ngành về khai thác, nuôi trồng, chế biến, dịch vụ thủy sản đến năm 2020, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quý IV /2007.

4. Sở Thương mại Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

+ Lập đề án phát triển thương mại du lịch biển, đảo và vùng ven biển; rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển thương mại, du lịch tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020.

+ Xây dựng danh mục các dự án đầu tư của ngành về phát triển du lịch, thương mại vùng ven biển đến năm 2020, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quý IV /2007.

5. Sở Công nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

+ Chỉ đạo thực hiện tốt dự án nhiệt điện, khai thác, chế biến khoáng sản; phối hợp với Sở Thủy sản duy trì, phát triển các làng nghề truyền thống ven biển.

+ Xây dựng danh mục các dự án đầu tư của ngành về phát triển khai thác khoáng sản, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; dự án đầu tư cơ sở hạ tầng cho các khu công nghiệp, khai thác ... đến năm 2020, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quý IV/2007.

6. Ban quản lý Khu kinh tế Vũng Áng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

+ Tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 20/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020.

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng chính sách khuyến khích đầu tư vào Khu kinh tế Vũng Áng. Tổ chức triển khai kịp thời các dự án đầu tư vào khu kinh tế Vũng Áng.

+ Xây dựng danh mục các dự án đầu tư vào Khu kinh tế Vũng Áng đến năm 2020, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quý IV/2007.

7. Sở Xây dựng

+ Chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan xây dựng quy hoạch các khu đô thị, khu du lịch, khu giải trí, khu dân cư ven biển báo cáo UBND tỉnh.

+ Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch xây dựng, hạ tầng kinh tế, kiến trúc, khu kinh tế, khu công nghiệp, khu du lịch, đô thị và khu dân cư nông thôn ven biển.

+ Hướng dẫn, chỉ đạo các huyện ven biển lập danh mục các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng cho các vùng dân cư, đô thị, du lịch ven biển đến năm 2020.

8. Sở Tài chính cân đối, đề xuất nguồn vốn để xây dựng quy hoạch, thực hiện quy hoạch, điều tra cơ bản nghiên cứu khoa học, kế hoạch hàng năm và cả thời kỳ đến năm 2020.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với UBND các huyện ven biển và các cơ quan liên quan:

+ Lập đề án bảo tồn và phát triển rừng, các vùng rừng ngập mặn ven biển, rừng phòng hộ ven biển; rà soát, điều chỉnh, cân đối, bổ sung quy hoạch phát triển diêm nghiệp.

+ Triển khai xây dựng, nâng cấp các tuyến đê ven biển; các công trình thủy lợi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển.

+ Xây dựng danh mục các dự án đầu tư của ngành về phát triển chiến lược biển đến năm 2020, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quý IV /2007.

10. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì

+ Phối hợp với Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng và các địa phương tuyến biển đảm bảo an ninh, chủ quyền biên giới trên biển; xây dựng, thực hiện kế hoạch phòng thủ và đảm bảo an ninh tuyến biển. Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng đề án nâng cao năng lực tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên biển.

+ Xây dựng danh mục các dự án đầu tư của ngành nhằm mục tiêu bảo đảm quốc phòng, an ninh đến năm 2020, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quý IV /2007.

11. Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

+ Xây dựng đề án phát triển nguồn nhân lực đủ đáp ứng yêu cầu thực hiện chiến lược biển đến năm 2020. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình đầu tư cho các xã bãi ngang ven biển.

+ Xây dựng danh mục các dự án đầu tư của ngành về phát triển chiến lược biển đến năm 2020, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quý IV/2007.

12. Sở Bưu chính Viễn thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng đề án bảo đảm mạng lưới thông tin ven biển, trên biển, đảo. Xây dựng danh mục các dự án đầu tư của ngành về phát triển chiến lược biển đến năm 2020, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quý IV /2007.

13. Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Đẩy mạnh công tác điều cơ bản về tài nguyên biển, môi trường biển; Hoàn thiện hồ sơ địa chính các huyện ven biển; Lập đề án về bảo vệ môi trường biển, khu vực ven biển; xây dựng các phương án xử lý sự cố tràn dầu.

+ Xây dựng danh mục các dự án đầu tư của ngành về phát triển chiến lược biển đến năm 2020, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quý IV/2007.

14. Sở Khoa học và Công nghệ :

+ Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ mới, tiên tiến nhằm phục vụ yêu cầu về phát triển chiến lược biển.

+ Xây dựng danh mục các dự án đầu tư của ngành về phát triển chiến lược biển đến năm 2020, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quý IV /2007.

15. Sở Văn hoá - Thông tin, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Thể dục Thể thao:

+ Xây dựng quy hoạch hệ thống di tích lịch sử, văn hóa ven biển và khai thác di sản văn hóa phi vật thể gắn với du lịch biển.

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng các làng văn hoá, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nghề, chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng biển.

+ Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền về tiềm năng, lợi thế và triển vọng phát triển kinh tế biển của tỉnh.

+ Tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về biển, đảo; Nghị Quyết số 09/NQ-TW ngày 09/02/2007, Hội nghị lần thứ 4 ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X về Chiến lược kinh tế biển đến năm 2020 và Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP ngày 30/5/2007 của Chính phủ và Chương trình này cho cán bộ, công chức, viên chức và toàn nhân dân nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng, Nhà nước về vị trí, vai trò của biển đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quyết tâm đưa Hà Tĩnh trở thành một tỉnh mạnh về kinh tế biển.

+ Xây dựng danh mục các dự án đầu tư của ngành về phát triển chiến lược biển đến năm 2020, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quý IV/2007.

16. UBND các huyện ven biển

+ Xây dựng, triển khai tốt, có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện chiến lược biển trên địa bàn mình.

+ Xây dựng danh mục các dự án đầu tư của địa phương về phát triển chiến lược biển đến năm 2020 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quý IV/2007.

17. Các Sở, Ban, Ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các nội dung trên. Xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện và danh mục các dự án đầu tư của ngành, đơn vị mình về phát triển chiến lược biển đến năm 2020, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quý IV /2007.

18. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh có phương án phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, các địa phương triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của tỉnh về thực hiện chiến lược biển đến năm 2020; tăng cường phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về biển, đảo và chiến lược biển đến năm 2020./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Lm CHỦ TỊCH



Lm
Lê Văn Chất